

Số: **06** /CT-UBND

*Bắc Kạn, ngày **23** tháng 7 năm 2018*

CHỈ THỊ

Về việc tăng cường sử dụng vật liệu xây không nung trong các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

Thực hiện Chương trình phát triển vật liệu xây không nung (VLXKN) đến năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ, ngày 09/10/2013, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 18/CT-UBND về việc tăng cường sử dụng VLXKN và hạn chế sản xuất, sử dụng gạch đất sét nung trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Chương trình phát triển VLXKN đã được phổ biến rộng rãi và được các cấp, các ngành, đặc biệt là các doanh nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng hưởng ứng. Trên địa bàn tỉnh hiện nay có 04 Nhà máy sản xuất gạch không nung đang hoạt động (02 Nhà máy tại thành phố Bắc Kạn, 01 Nhà máy tại huyện Chợ Đồn và 01 Nhà máy tại huyện Ba Bể). Sản phẩm gạch không nung xi măng cốt liệu của các nhà máy này đã được thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy sản phẩm và đủ điều kiện để đưa vào các công trình xây dựng. Ngoài ra, còn có 02 Dự án đã được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư, đang trong quá trình triển khai thực hiện. Việc sử dụng VLXKN trong các công trình xây dựng được triển khai nghiêm túc từ công tác thiết kế, thẩm định đến thi công xây dựng công trình... Lãnh đạo các cấp chính quyền, doanh nghiệp và người dân bước đầu đã có những nhận thức về VLXKN, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường trong sản xuất và sử dụng VLXKN.

Tuy nhiên, việc phát triển các chủng loại VLXKN còn hạn chế, chỉ có sản phẩm gạch không nung xi măng cốt liệu được sản xuất trên địa bàn tỉnh. Các nhà máy phân bố trên địa bàn tỉnh không đồng đều (các huyện Pác Nặm, Chợ Mới, Ngân Sơn, Bạch Thông chưa có nhà máy sản xuất VLXKN) vì vậy, việc tiêu thụ gặp nhiều khó khăn. VLXKN chưa được sử dụng phổ biến đối với các công trình xây dựng sử dụng vốn ngoài nguồn vốn Nhà nước.

Để tiếp tục tổ chức thực hiện Chương trình phát triển vật liệu xây không nung đến năm 2020 theo quy định tại Thông tư số 13/2017/TT-BXD ngày 08/12/2017 của Bộ Xây dựng quy định sử dụng VLXKN trong các công trình xây dựng, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu:

1. Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành thuộc tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, các tổ chức, cá nhân có liên quan:

1.1. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn thực hiện các quy định của Chính phủ, của các Bộ, ngành Trung ương và của tỉnh nhằm khuyến khích sản xuất và ưu tiên sử dụng VLXKN, hạn chế sản xuất và sử dụng gạch đất sét nung.

1.2. Không tham mưu quyết định chủ trương hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư đối với các dự án sản xuất gạch đất sét nung (dự án mới) có sử dụng nguyên liệu hóa thạch (than, dầu, khí).

1.3. Người quyết định đầu tư, Chủ đầu tư, các Nhà thầu (tư vấn thiết kế, giám sát, thi công xây dựng công trình), các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong quản lý đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện nghiêm túc quy định về sử dụng VLXKN trong các công trình xây dựng theo quy định của Thông tư số 13/2017/TT-BXD, cụ thể:

1.3.1. Các công trình xây dựng được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách, vốn vay của doanh nghiệp có vốn nhà nước lớn hơn 30% phải sử dụng VLXKN trong tổng số vật liệu xây với tỷ lệ tối thiểu như sau:

- Thành phố Bắc Kạn: sử dụng 70%;
- Các huyện còn lại: sử dụng 50%.

1.3.2. Các công trình xây dựng từ 09 tầng trở lên phải sử dụng tối thiểu 80% VLXKN trong tổng số vật liệu xây.

1.3.3. Các công trình có yêu cầu đặc thù không sử dụng VLXKN thì phải được UBND tỉnh xem xét, chấp thuận.

1.3.4. Khuyến khích sử dụng VLXKN vào các công trình xây dựng không phân biệt nguồn vốn, số tầng.

1.3.5. Thực hiện nghiêm túc vai trò, trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 4, Thông tư số 13/2017/TT-BXD.

1.4. Các tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu và kinh doanh VLXKN khi cung cấp sản phẩm VLXKN vào công trình xây dựng phải đảm bảo tiêu chuẩn Việt Nam và phải có chứng nhận hợp quy theo quy định.

1.5. Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm báo cáo định kỳ hàng năm (trước ngày 10 tháng 12) hoặc đột xuất theo đề nghị của Sở Xây dựng về tiến độ thực hiện nhiệm vụ được giao đối với các công trình, dự án đầu tư xây dựng hoặc có tính chất đầu tư xây dựng.

1.6. Các chủ đầu tư xây dựng công trình, nhà sản xuất, nhập khẩu các chủng loại VLXKN có trách nhiệm báo cáo Sở Xây dựng về tình hình sử dụng VLXKN.

2. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

2.1. Triển khai, hướng dẫn các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực VLXKN cho các đối tượng có liên quan để tổ chức thực hiện.

2.2. Xây dựng và công bố đơn giá xây dựng công trình sử dụng VLXKN trên cơ sở định mức do cơ quan có thẩm quyền đã ban hành để các tổ chức và cá nhân có liên quan tham khảo, sử dụng vào việc lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh.

2.3. Tham mưu cho UBND tỉnh xem xét, chấp thuận việc cho phép không sử dụng vật liệu xây dựng không nung trong các công trình có yêu cầu đặc thù

không sử dụng VLXKN, thuộc thẩm quyền xem xét chấp thuận của UBND tỉnh theo quy định tại Điểm c, Khoản 6, Điều 4, Thông tư số 13/2017/TT-BXD.

2.4. Không giới thiệu địa điểm, cấp chứng chỉ quy hoạch, giấy phép xây dựng cho các dự án đầu tư mới sản xuất gạch đất sét nung sử dụng nguyên liệu hóa thạch (than, dầu, khí).

2.5. Tổ chức quản lý, thanh tra, kiểm tra, giám sát việc tuân thủ tỷ lệ sử dụng VLXKN trong các công trình xây dựng sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách, vốn vay của doanh nghiệp có vốn nhà nước lớn hơn 30%, các công trình xây dựng từ 09 tầng trở lên trên địa bàn tỉnh theo quy định.

2.6. Tổ chức kiểm tra và giám sát chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng nói chung và VLXKN nói riêng trước khi sử dụng vào công trình xây dựng theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

2.7. Định kỳ hàng năm báo cáo Bộ Xây dựng và UBND tỉnh về tình hình đầu tư, sản xuất, sử dụng VLXKN trên địa bàn tỉnh theo quy định.

3. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường.

3.1. Hướng dẫn thực hiện quản lý sử dụng tài nguyên đất làm VLXKN đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định của pháp luật.

3.2. Tăng cường kiểm tra công tác bảo vệ môi trường tại các cơ sở sản xuất gạch đất sét nung; tình hình sử dụng tài nguyên đất và khai thác đất sét sản xuất gạch đất sét nung. Xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị xử lý đối với các sai phạm về sử dụng đất và bảo vệ môi trường theo quy định.

3.3. Phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan trong việc rà soát, đề xuất nâng mức phí bảo vệ môi trường đối với việc khai thác tài nguyên đất làm gạch trên địa bàn tỉnh.

4. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

4.1. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan nghiên cứu xây dựng, hoàn chỉnh các chính sách hỗ trợ, ưu đãi đầu tư nhằm khuyến khích phát triển và tạo điều kiện cho các dự án chế tạo thiết bị sản xuất VLXKN, các dự án sản xuất VLXKN trên địa bàn tỉnh.

4.2. Không tham mưu phê duyệt các dự án đầu tư hoặc chấp thuận đầu tư sản xuất gạch đất sét nung sử dụng nguyên liệu hóa thạch (than, dầu, khí).

4.3. Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân sản xuất VLXKN về các chính sách hỗ trợ, ưu đãi đầu tư; chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của Chính phủ.

4.4. Khi thẩm định các dự án đầu tư xây dựng công trình phải kiểm tra sự tuân thủ về sử dụng VLXKN theo quy định tại Thông tư số 13/2017/TT-BXD của Bộ Xây dựng và quy định tại Chỉ thị này.

5. Trách nhiệm của Sở Công thương

5.1. Tăng cường quản lý, thanh tra, kiểm tra thị trường, giá cả sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

5.2. Nghiên cứu sử dụng kinh phí khuyến công hàng năm vào việc hỗ trợ cho các cơ sở sản xuất VLXKN cho phù hợp; tiến hành các chương trình xúc tiến đầu tư sản xuất VLXKN, chế tạo thiết bị sản xuất VLXKN.

5.3. Không sử dụng kinh phí khuyến công hàng năm để hỗ trợ các cơ sở sản xuất gạch đất sét nung sử dụng nhiên liệu hóa thạch.

5.4. Không giới thiệu cho các dự án đầu tư mới sản xuất gạch đất sét nung sử dụng nguồn nguyên liệu hóa thạch (than, dầu khí..) vào vị trí quy hoạch các Cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

5.5. Hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp đảm bảo điều kiện về công nghệ, môi trường và quy mô được đầu tư các nhà máy sản xuất VLXKN vào vị trí quy hoạch các Cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

6. Trách nhiệm của Sở Tài chính

6.1. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị có liên quan rà soát, tham mưu cho UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quyết định nâng mức phí bảo vệ môi trường đối với việc khai thác tài nguyên đất làm gạch lên mức tối đa theo quy định của pháp luật.

6.2. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, xây dựng, hoàn chỉnh các chính sách hỗ trợ, ưu đãi về vốn đầu tư nhằm khuyến khích phát triển và tạo điều kiện cho các dự án chế tạo thiết bị sản xuất VLXKN; các dự án sản xuất VLXKN.

6.3. Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các đơn vị liên quan kiểm tra niêm yết giá và bán đúng giá niêm yết của các loại VLXKN trên thị trường.

6.4. Thực hiện quyết toán các công trình xây dựng theo chức năng nhiệm vụ được giao đối với các dự án đã tuân thủ đúng các quy định sử dụng VLXKN trong các công trình xây dựng.

7. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

7.1. Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng tổ chức các hoạt động về khoa học công nghệ, giới thiệu các công nghệ sản xuất VLXKN tiên tiến, hiện đại đến các Nhà đầu tư; hướng dẫn Nhà đầu tư lựa chọn dây chuyền sản xuất, công nghệ đảm bảo về môi trường, phù hợp với quy mô sản xuất, ưu tiên lựa chọn thiết bị, máy móc trong nước đã sản xuất được. Chủ động xây dựng, đề xuất các chế độ chính sách ưu đãi về nghiên cứu khoa học phát triển VLXKN, sử dụng công nghệ hiện đại, đảm bảo môi trường, chuyển giao công nghệ.

7.2. Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân có dự án đầu tư sản xuất VLXKN đổi mới công nghệ, đầu tư công nghệ mới, chuyển giao công nghệ, các dự án ứng dụng, các kết quả nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực VLXKN, chế tạo thiết bị sản xuất VLXKN được hưởng các ưu đãi của Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia, Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh, Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia, áp dụng ưu đãi về chuyển giao công nghệ theo Luật Chuyển giao công nghệ.

7.3. Ưu tiên bố trí vốn cho các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh nghiên cứu công nghệ sản xuất VLXKN và sản xuất thiết bị cho sản xuất

VLXKN; Không sử dụng kinh phí khoa học và công nghệ hàng năm vào việc hỗ trợ cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất sử dụng công nghệ sản xuất gạch đất sét nung bằng lò nung thủ công, thủ công cải tiến, lò đứng liên tục, lò vòng, lò vòng cải tiến (kiểu lò Hoffman) sử dụng nhiên liệu (than, dầu, khí).

8. Trách nhiệm của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

8.1. Thực hiện tốt các chính sách đào tạo nguồn nhân lực hiện có, ưu tiên cho đào tạo nguồn nhân lực phục vụ sản xuất VLXKN.

8.2. Khuyến khích các chương trình đào tạo mới về vật liệu xây dựng, đặc biệt về VLXKN.

9. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

9.1. Quản lý và hướng dẫn quản lý sử dụng đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp, nhất là đất trồng lúa và rau màu theo đúng quy định của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa và các quy định liên quan khác.

9.2. Quản lý, không cho phép sử dụng đất nông nghiệp hoặc sử dụng lớp đất mặt thuộc tầng canh tác làm vật liệu sản xuất gạch đất sét nung.

10. Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo

Nghiên cứu đưa vào chương trình giảng dạy đối với ngành xây dựng tại các trường dạy nghề, trung cấp, cao đẳng trên địa bàn tỉnh về VLXKN (ưu điểm, tính năng kỹ thuật, kỹ thuật thi công,...) nhằm tạo tiền đề cho việc phổ biến và ứng dụng thuận lợi loại vật liệu này vào công trình xây dựng.

11. Trách nhiệm của Cục Thuế tỉnh

Hướng dẫn cho các tổ chức, cá nhân sản xuất VLXKN, chế tạo thiết bị sản xuất VLXKN hưởng các chính sách ưu đãi về thuế, tiền thuê đất, phí bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

12. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Bắc Kạn

Lập kế hoạch tuyên truyền, phổ biến Chỉ thị này trên các phương tiện thông tin đại chúng để các cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan biết, tổ chức thực hiện.

13. Trách nhiệm của Ban Quản lý các Khu công nghiệp

13.1. Hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp đảm bảo điều kiện về công nghệ, môi trường và quy mô được đầu tư các nhà máy sản xuất VLXKN trong Khu công nghiệp.

13.2. Kiểm tra trình độ, công nghệ đối với các dự án đăng ký đầu tư trong Khu công nghiệp trước khi cấp giấy chứng nhận đầu tư theo quy định.

13.3. Hướng dẫn thủ tục đầu tư đối với Nhà đầu tư thực hiện đầu tư sản xuất VLXKN trong khu công nghiệp, tạo môi trường đầu tư, sản xuất, kinh doanh cho Nhà đầu tư được thuận lợi.

13.4. Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức thẩm định dây chuyền sản xuất VLXKN phải tiên tiến, hiện đại nhằm đảm bảo yếu tố bảo vệ

môi trường, phù hợp với quy mô sản xuất. Ưu tiên Nhà đầu tư lựa chọn dây chuyền thiết bị, máy móc trong nước đã sản xuất được.

14. Trách nhiệm của UBND các huyện, thành phố

14.1. Tuyên truyền và phổ biến các văn bản pháp luật liên quan đến lĩnh vực VLXKN cho các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực xây dựng và vật liệu xây dựng trên địa bàn mình quản lý.

14.2. Chỉ đạo các cơ quan chức năng trực thuộc, UBND xã, phường, thị trấn tăng cường kiểm tra, cấm triệt để việc đầu tư xây mới hoặc tái sản xuất các cơ sở sản xuất gạch đất sét nung sử dụng nguyên liệu hóa thạch (than, dầu, khí...).

14.3. Chủ động, tích cực, tăng cường vận động các tổ chức và cá nhân liên quan trên địa bàn sử dụng VLXKN theo quy định tại Thông tư số 13/2017/TT-BXD. Tạo điều kiện để các nhà đầu tư dự án sản xuất VLXKN lựa chọn địa điểm đầu tư phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, đảm bảo sự ổn định lâu dài để nhà đầu tư thực hiện dự án.

14.4. Phát hiện kịp thời và báo cáo ngay cho Sở Xây dựng về các Chủ đầu tư và dự án không tuân thủ đúng quy định về tỷ lệ sử dụng VLXKN để xử lý theo quy định của pháp luật.

14.5. Rà soát việc thực hiện quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng trên địa bàn đã được UBND tỉnh phê duyệt nhằm đáp ứng các nội dung về phát triển VLXKN.

14.6. Phối hợp với Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại - Sở Công Thương thực hiện các chính sách hỗ trợ kinh phí khuyến công hàng năm vào việc hỗ trợ cho các cơ sở sản xuất VLXKN cho phù hợp.

14.7. Báo cáo định kỳ hàng năm cho Sở Xây dựng về danh sách các chủ đầu tư và dự án trên địa bàn có sử dụng VLXKN, loại VLXKN, số lượng sử dụng và tỷ lệ sử dụng (%) trên tổng số vật liệu xây của công trình, đặc biệt là các dự án, công trình bắt buộc sử dụng theo Thông tư số 13/2017/TT-BXD.

15. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất gạch ngói đất sét nung và VLXKN

15.1. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về sản xuất gạch đất sét nung; không sử dụng các loại đất sản xuất nông nghiệp, đất trong phạm vi các khu di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh, đất thuộc phạm vi bảo vệ hành lang đường giao thông, đê, kè, cầu, cống, đường điện cao thế để sản xuất gạch nung.

15.2. Có trách nhiệm đăng ký hoạt động, được cấp có thẩm quyền cấp giấy phép kinh doanh, có thỏa thuận cho thuê đất để sản xuất, có giấy xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường, ô nhiễm tiếng ồn và phải nộp các khoản thuế, phí bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

15.3. Tăng cường quản lý sản xuất, quy trình công nghệ, quản lý kỹ thuật, tăng cường hợp tác đầu tư với các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh để sản xuất

sản phẩm tốt, đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật; tăng cường quản trị doanh nghiệp để giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm, đáp ứng nhu cầu thị trường.

15.4. Thực hiện việc công bố tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, chủ động quảng bá, giới thiệu sản phẩm trên thị trường.

16. Tổ chức thực hiện

Chỉ thị này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Chỉ thị số 18/CT-UBND ngày 09/10/2013 của UBND tỉnh về việc tăng cường sử dụng VLXKN và hạn chế sản xuất, sử dụng gạch đất sét nung trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Sở Xây dựng có trách nhiệm kiểm tra, giám sát, theo dõi, đôn đốc các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan thực hiện các nội dung Chỉ thị này.

Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị này.


Quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị phản ánh bằng Văn bản về Sở Xây dựng để xem xét giải quyết theo thẩm quyền hoặc báo cáo UBND tỉnh trường hợp vượt thẩm quyền theo quy định./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Bộ Xây dựng;
- Thường trực TU (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành thuộc tỉnh (t/h);
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Báo Bắc Kạn;
- Các Huyện ủy/Thành ủy (p/h);
- UBND các huyện, thành phố (t/h);
- LDVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh Bắc Kạn;

Gửi bản giấy:

- Các đơn vị không sử dụng TD Office;
- Lưu: VT, XD CB (H) 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lý Thái Hải